| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 180/2025/HS-ST
Ngày: 24-11-2025

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Hoài Nam Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Kiên Hiển;

2. Bà Đặng Thị Ngọc Hằng.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Nhật Lan Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Trung Tín - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 220/2025/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 264/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2025 đối với các bị cáo:

**1. TRẦN HỮU T**; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 17/01/1970; Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 283-284 C, phường C (trước đây phường C, Quận A), Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn R (đã chết) và bà Nguyễn Thị M (đã chết).

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/4/2025

*(Bị cáo T có mặt)*

**2. TRẦN THÁI HOÀI L**; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 04/11/1989; Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: B N, phường B (trước đây phường C, Quận A), Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị P; Có 02 (hai) con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/4/2025.

*(Bị cáo L có mặt)*

**3. MẠCH Q**; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 06/7/1992; Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 1 đường P, phường S (trước đây phường N, Quận A), Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở: 4 Chợ C, phường C (trước đây phường C, Quận A), Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Phụ bếp; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C và bà Mạch Lệ N.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân:

- Ngày 22/01/2018, bị Tòa án nhân dân Quận K, Thành phố H áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 16 (mười sáu) tháng theo Quyết định số 32/2018/QĐ-TA và đến ngày 02/4/2019 đã chấp hành xong.

- Ngày 05/3/2021, bị Tòa án nhân dân Quận K, Thành phố H áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 22 (hai mươi hai) tháng theo Quyết định số 53/2021/QĐ-TA và đến ngày 07/10/2022 đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/4/2025.

*(Bị cáo Q có mặt)*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào lúc 09 giờ 00 phút, ngày 16/4/2025, Công an phường C, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành kiểm tra lưu trú nhà số D Chợ C, phường C, Quận A, (nay là phường C) Thành phố Hồ Chí Minh. Tại thời điểm kiểm tra có mặt của đối tượng Lý Thiếu B và bị cáo Mạch Q đang cư trú. Qua làm việc, bị cáo Mạch Q thừa nhận có sử dụng trái phép chất ma túy và tự nguyện

lấy ra giao nộp 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 (một) nỏ thủy tinh dính tinh thể, 01 (một) ống hút nhựa và 01 (một) chai nhựa nằm tại vị trí cạnh giường ngủ ở lầu 1 nên tổ công tác tiến hành lập biên bản thu giữ, niêm phong toàn bộ số vật chứng trên và đưa bị cáo Q về trụ sở Công an phường để làm rõ.

Theo Kết luận giám định số 5393/KL-KTHS ngày 24/4/2025 của Phòng K Công an Thành phố H kết luận: 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Chí T1 và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, bên trong có 01 (một) ống thủy tinh dính tinh thể (ký hiệu mẫu m) không xác định được khối lượng, tìm thấy Methamphetamine.

Qua truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã đưa các bị cáo Trần Thái Hoài L và Trần Hữu T là những người đã bán ma túy cho bị cáo Mạch Q về làm rõ.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở bị cáo Trần Thái Hoài L tại nhà số B N, phường C, Quận A (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh kết quả thu giữ tại vị trí trên sân nhà cạnh tấm nệm ở phòng ngủ trên gác có: 02 (hai) gói nylon dính tinh thể.

Theo Kết luận giám định số 5394/KL-KTHS ngày 24/4/2025 của Phòng K Công an Thành phố H kết luận: 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Chí T1 và và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, bên trong có 02 (hai) gói nylon dính tinh thể (ký hiệu mẫu m) không xác định được khối lượng, tìm thấy Methamphetamine.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Trần Hữu T tại nhà số B Chợ Cầu M, phường C, Quận A, (nay là phường C) Thành phố Hồ Chí Minh kết quả thu giữ tại vị trí trên kệ nhựa sát tường bên phải cuối phòng ngủ ở lầu hai có 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 (một) nỏ thủy tinh dính tinh thể, 01 (một) ống hút nhựa, 01 (một) bình nhựa.

Theo Kết luận giám định số 5392/KL-KTHS ngày 24/4/2025 của Phòng K Công an Thành phố H kết luận: 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Chí T1 và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, bên trong có 01 (một) ống thủy tinh dính tinh thể (ký hiệu mẫu m) không xác định được khối lượng, tìm thấy Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Mạch Q khai bắt đầu sử dụng ma túy "đá" từ tháng 7/2014 cho đến nay nhưng không sử dụng thường xuyên. Thời gian gần đây, do có nhu cầu sử dụng ma túy "đá" nên bị cáo Q đã đưa tiền cho bị cáo Trần Thái Hoài L (bạn cùng xóm) nhờ mua ma túy. Cụ thể:

- Lần 1: Vào khoảng 04 giờ ngày 08/4/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy "đá" nên bị cáo Q đã liên lạc với bị cáo L qua ứng dụng Z để nhờ bị cáo L mua dùm 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) ma túy "đá" và được bị cáo L đồng ý. Bị cáo Q đã đi bộ đến nhà bị cáo L tại nhà số B N, phường C, Quận A (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh để đưa 200.000 đồng (hai

trăm ngàn đồng) tiền mặt cho bị cáo L, rồi đi về nhà. Sau đó, bị cáo L đến trước số 263 Chợ C, phường C, Quận A, (nay là phường C) Thành phố Hồ Chí Minh gặp bị cáo Trần Hữu T và đưa 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) ma túy "đá", bị cáo T đồng ý. Bị cáo T liên hệ một người phụ nữ tên N1 (không rõ nhân thân, lai lịch) để mua 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) ma túy "đá", nhưng đối tượng N1 hẹn bị cáo T ra địa chỉ trước số A C, phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh để nhận ma túy và trả tiền mặt trực tiếp. Sau khi nhận được ma túy từ đối tượng N1 thì bị cáo T đưa lại cho bị cáo L. Sau đó, bị cáo L gọi cho bị cáo Quốc qua ứng dụng Z nói quay lại nhận ma túy ở trong gói thuốc hiệu Jet như bị cáo L đã miêu tả, bên trong có 01 (một) gói nylon chứa ma túy "đá" nên đã lấy mang về nhà số D Chợ C, phường C, Quận A, (nay là phường C), Thành phố Hồ Chí Minh cất giữ và sử dụng riêng cho bản thân.

- Lần 2: Khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 15/4/2025, do đã sử dụng hết số ma túy trước đó mua của bị cáo L ngày 08/4/2025 nên bị cáo Q muốn mua thêm để sử dụng. Bị cáo Q đi bộ đến nhà bị cáo L tại địa chỉ B N, phường C, Quận A (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh để tìm gặp bị cáo L và đưa 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) để mua ma túy "đá". Sau đó bị cáo L và đến gặp bị cáo T đưa 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) để mua ma túy "đá". Bị cáo T liên hệ với đối tượng N1 mua 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) ma túy "đá" cho bị cáo L. Khi nhận được ma túy từ đối tượng N1, bị cáo T trích lấy một phần nhỏ trong số ma túy "đá" mua được để sử dụng riêng cho bản thân và số còn lại bị cáo T đưa hết cho bị cáo L. Bị cáo L mang gói ma túy mà bị cáo T đưa đem về nhà nhưng do có nhu cầu sử dụng và sợ sau này bị cáo Q sẽ nhiều lần nhờ mua ma túy nên bị cáo L đã tự mình sử dụng hết số ma túy này và trả tiền lại cho bị cáo Q. Bị cáo L đã đem tiền trả lại cho bị cáo Q do bị cáo Q không có ở nhà nên đã đưa số tiền 180.000 đồng (một trăm tám mươi ngàn đồng) (trừ đi số tiền 20.000 đồng (hai mươi ngàn đồng) trước đó bị cáo Quốc mượn mua thuốc lá) cho mẹ của bị cáo Q là bà Lý Thiếu B nói trả lại cho bị cáo Q rồi quay về nhà. Khi bị cáo Q về nhà có nghe bà Lý Thiếu B nói có bị cáo L đến nhà tìm và gửi lại số tiền 180.000 đồng (một trăm tám mươi ngàn đồng). Lần này, bị cáo Q không nhận được ma túy "đá" đã nhờ bị cáo L mua dùm, còn 20.000 đồng (hai mươi ngàn đồng) là tiền mà trước đó trên đường đi bộ về nhà, bị cáo Q đã mượn của bị cáo L để mua thuốc hút nên bị cáo L tự trừ ra.

Ngoài ra, bị cáo Q còn 01 (một) lần bán ma túy cho bị cáo L, cụ thể: Khoảng tháng 01/2025, bị cáo L tới nhà địa chỉ số D Chợ C, phường C, Quận A, (nay là phường C), Thành phố Hồ Chí Minh để nhờ bị cáo Q mua dùm 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) ma túy "đá". Sau khi bị cáo Q nhận 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền mặt trực tiếp từ bị cáo L thì kêu bị cáo L về nhà đợi. Khoảng 10 phút sau, bị cáo Q đi bộ đến nhà bị cáo L tại số B N, phường C, Quận A (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh và gọi điện thoại cho bị cáo L xuống và đưa trực tiếp cho bị cáo L 01 (một) gói nylon chứa ma túy "đá". Số ma túy "đá" mà bị cáo Q đưa cho bị cáo L là số ma túy còn lại sau khi bị cáo Q và một người bạn tên "D2" sử dụng ma túy

chung với nhau khoảng tháng 01/2025 (không nhớ ở đâu). Ma túy này của đối tượng "D2" nên bị cáo Q không rõ có nguồn gốc từ đâu, không có hùn hạp tiền mua ma túy. Sau khi sử dụng xong thì đối tượng "D2" về trước nên số ma túy "đá" còn dư lại bị cáo Q đã cầm về cất ở nhà để dành sử dụng. Đến khi bị cáo L nhờ mua ma túy dùm, bị cáo Q đã lấy số ma túy này chia ra một phần để đưa bán cho bị cáo L và tự hưởng lợi 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng). Qua ngày hôm sau, bị cáo L có đến và thắc mắc tại sao số ma túy "đá" nhờ mua dùm với giá 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) ít nên bị cáo Q đã đưa hết số ma túy "đá" còn lại (số ma túy "đá" dự định giữ lại để sử dụng) cho bị cáo L. Lời khai của các bị cáo Mạch Q, Trần Thái Hoài L, Trần Hữu T phù hợp nhau, phù hợp biên bản đối chất, nhận dạng và các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập được.

Đối với đối tượng tên "D2" là người mua ma túy để cùng sử dụng với bị cáo Mạch Q, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, khi đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

Đối với người phụ nữ tên N1 có hành vi bán ma túy cho bị cáo Trần Hữu T, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, khi đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

Vật chứng vụ án:

Thu giữ của bị cáo Trần Thái Hoài L:

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có các chữ ký tên Thiếu tá Trần Đình H1 (Giám định viên) và Huỳnh Nhựt T2 (Điều tra viên) có ghi vụ số 1685/25 bên trong chứa 02 (hai) gói nylon dính tinh thể.

Thu giữ của bị cáo Mạch Q:

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có các chữ ký tên Thiếu tá Trần Đình H1 (Giám định viên) và Huỳnh Nhựt T2 (Điều tra viên) có ghi vụ số 1686/25 bên trong chứa 01 (một) ống thủy tinh dính tinh thể.

- 01 (một) điện thoại di động Samsung, số IMEI 1: 355228/08/129078/3, số IMEI 2: 355228/08/129078/3.

Thu giữ của bị cáo Trần Hữu T:

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có các chữ ký tên Thiếu tá Trần Đình H1 (Giám định viên) và Huỳnh Nhựt T2 (Điều tra viên) có ghi vụ số 1687/25 bên trong chứa 01 (một) ống thủy tinh dính tinh thể.

- 01 (một) điện thoại di động POCO, số IMEI 1: 8633223053491686, số IMEI 2: 863323053491694

Tất cả các vật chứng trên hiện được tạm giữ tại kho vật chứng thuộc Trại tạm giam Khu vực Quận A – Trại tạm giam C.

Tại Cáo trạng số 04/CT-VKS-KV1 ngày 10/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

- Bị cáo Trần Hữu T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Bị cáo Trần Thái Hoài L và bị cáo Mạch Q phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

*Tại phiên toà,*

Bị cáo Trần Hữu T có lời khai phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Lời sau cùng: Là lần đầu tiên, bị cáo không biết bản thân phạm tội, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Trần Thái Hoài L có lời khai phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Lời sau cùng: Bị cáo đã biết lỗi, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị báo được trở về với gia đình.

Bị cáo Mạch Q có lời khai phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy bản thân đã làm nhiều việc sai trái, kính mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

- Bị cáo Trần Hữu T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và đề nghị xử phạt bị cáo T từ 08 (tám) đến 09 (chín) năm tù.

- Bị cáo Trần Thái Hoài L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo L từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù.

- Bị cáo Mạch Q phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Q từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù và buộc bị cáo nộp lại số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền thu lợi bất chính.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng cũng như người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà các bị cáo đã trình bày nội dung lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào lúc 09 giờ 00 phút, ngày 16/4/2025, Công an phường C, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành kiểm tra lưu trú nhà số D Chợ C, phường C, Quận A, (nay là phường C) Thành phố Hồ Chí Minh. Tại thời điểm kiểm tra có mặt của đối tượng Lý Thiếu B và bị cáo Mạch Q đang cư trú. Qua làm việc, bị cáo Mạch Q thừa nhận có sử dụng trái phép chất ma túy và tự nguyện lấy ra giao nộp 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 (một) nỏ thủy tinh dính tinh thể, 01 (một) ống hút nhựa và 01 (một) chai nhựa nằm tại vị trí cạnh giường ngủ ở lầu 1 nên tổ công tác tiến hành lập biên bản thu giữ, niêm phong toàn bộ số vật chứng trên và đưa bị cáo Q về trụ sở Công an phường để làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Mạch Q khai bắt đầu sử dụng ma túy "đá" từ tháng 7/2014 cho đến nay nhưng không sử dụng thường xuyên. Thời gian gần đây, do có nhu cầu sử dụng ma túy "đá" nên bị cáo Q đã đưa tiền cho bị cáo Trần Thái Hoài L (bạn cùng xóm) để mua ma túy. Cụ thể:

- Lần 1: Vào khoảng ngày 08/4/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy "đá" nên bị cáo Q đã liên lạc với bị cáo L qua ứng dụng Z để nhờ bị cáo L mua 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) ma túy "đá" và được bị cáo L đồng ý. Để có ma túy cho bị cáo Q, bị cáo L đến trước số 263 Chợ C, phường C, Quận A, (nay là phường C) Thành phố Hồ Chí Minh gặp bị cáo Trần Hữu T và đưa 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) để mua ma túy "đá". Bị cáo T liên hệ một người phụ nữ tên N1 (không rõ nhân thân, lai lịch) để mua 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) ma túy "đá" và đối tượng N1 hẹn bị cáo T ra địa chỉ trước số A C, phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh để nhận ma túy và trả tiền mặt trực tiếp. Sau khi nhận được ma túy từ đối tượng N1 thì bị cáo T đưa lại cho bị cáo L. Sau đó, bị cáo L gọi cho bị cáo Quốc qua ứng dụng Z nói quay lại nhận ma túy ở trong gói thuốc hiệu Jet như L đã miêu tả, bên trong có 01 (một) gói nylon chứa ma túy "đá".

- Lần 2: Khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 15/4/2025, bị cáo Q đi bộ đến nhà bị cáo L tại địa chỉ B N, phường C, Quận A (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh để tìm gặp bị cáo L và

mua thêm 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) ma túy "đá", bị cáo Q đưa 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền mặt cho bị cáo L để mua ma túy. Bị cáo L sau đó đã đến gặp bị cáo T đưa 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) ma túy "đá" để mua ma túy đá và bị cáo T đồng ý. Bị cáo T liên hệ với bị cáo N1 mua 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) ma túy "đá" cho bị cáo L. Khi nhận được ma túy từ đối tượng N1, bị cáo T trích lấy một phần nhỏ trong số ma túy "đá" mua được để sử dụng riêng cho bản thân và số còn lại bị cáo T đưa hết cho bị cáo L. Bị cáo L mang gói ma túy mà bị cáo T đưa đem về nhà nhưng do có nhu cầu sử dụng và sợ sau này bị cáo Q sẽ nhiều lần nhờ mua dùm ma túy nên bị cáo L đã tự mình sử dụng hết số ma túy này và trả tiền lại cho bị cáo Q.

Đối với bị cáo Q còn 01 (một) lần bán ma túy cho bị cáo L, cụ thể: Khoảng tháng 01/2025, bị cáo L tới nhà địa chỉ số D Chợ C, phường C, Quận A, (nay là phường C), Thành phố Hồ Chí Minh để nhờ bị cáo Q mua dùm 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) ma túy "đá". Bị cáo Q đã lấy một phần ma túy bị cáo Q còn lại sau khi sử dụng chung với đối tượng tên "D2" để bán cho bị cái L.

[3] Các bị cáo Trần Hữu T, Trần Thái Hoài L, Mạch Q có năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện nên có lỗi cố ý.

[4] Hành vi của các bị cáo Trần Hữu T, Trần Thái Hoài L, Mạch Q là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền về ma túy của Nhà nước, gây mất an ninh trật tự cho xã hội. Do vậy, cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhằm giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Trần Hữu T, Trần Thái Hoài L, Mạch Q đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, qua lời khai nhận tội của các bị cáo, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Bị cáo Trần Hữu T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Trần Thái Hoài L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Mạch Q phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Trần Hữu T, Trần Thái Hoài L, Mạch Q được áp dụng tình tiết giảm nhẹ "người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[8] Đối với bị cáo T và bị cáo L nhất thời cùng thực hiện hành vi phạm tội do đó là đồng phạm giản đơn trong đó bị cáo L và bị cáo T đóng vai trò như nhau trong việc bán ma túy cho bị cáo Q.

[9] Về xử lý vật chứng:

Vật chứng vụ án:

Thu giữ của bị cáo Trần Thái Hoài L:

- Đối với 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có các chữ ký tên Thiếu tá Trần Đình H1 (Giám định viên) và Huỳnh Nhựt T2 (Điều tra viên) có ghi vụ số 1685/25 bên trong chứa 02 (hai) gói nylon dính tinh thể là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Thu giữ của bị cáo Mạch Q:

- Đối với 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có các chữ ký tên Thiếu tá Trần Đình H1 (Giám định viên) và Huỳnh Nhựt T2 (Điều tra viên) có ghi vụ số 1686/25 bên trong chứa 01 (một) ống thủy tinh dính tinh thể là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động Samsung, số IMEI 1: 355228/08/129078/3, số IMEI 2: 355228/08/129078/3 là điện thoại dùng để liên lạc với bị cáo L để mua ma túy nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà Nước.

Thu giữ của bị cáo Trần Hữu T:

- Đối với 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có các chữ ký tên Thiếu tá Trần Đình H1 (Giám định viên) và Huỳnh Nhựt T2 (Điều tra viên) có ghi vụ số 1687/25 bên trong chứa 01 (một) ống thủy tinh dính tinh thể vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động POCO, số IMEI 1: 8633223053491686, số IMEI 2: 863323053491694, là điện thoại cá nhân của T không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

[10] Đối với bị cáo Mạch Q trong quá trình bán ma túy cho bị cáo Trần Thái Hoài L đã thu được số tiền 200.000 đồng và đây là tiền có được do hành vi phạm tội nên buộc bị cáo nộp lại để tịch thu nộp Ngân sách Nhà Nước.

[11] Đối với đối tượng tên "D2" là người mua ma túy để cùng sử dụng với bị cáo Mạch Q, quá trình điều tra tại nơi làm việc cũ của bị cáo Q thì đối tượng "D2" tên Huỳnh Thái N2 hiện đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc. Tuy nhiên tại biên bản nhận dạng ngày 19/9/2025 bị cáo Q không nhận dạng được người đàn ông "tên D2" là Huỳnh Thái N2 và đối tượng Huỳnh Thái N2 không nhận diện đực Mạch Q. Do đó không xác định được nhân thân lai lịch của đối tượng "D2" đã từng sử dụng ma túy chung với bị cáo Q. Do đó tiếp tục xác minh, làm đối tượng "D2" khi đủ cơ sở sẽ xử lý sau. Đối với người phụ nữ nên N1 có

hành vi bán ma túy cho bị cáo Trần Hữu T, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, khi đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

[11] Về án phí:

- Bị cáo Trần Hữu T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

- Bị cáo Trần Thái Hoài L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

- Bị cáo Mạch Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 50, điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Hữu T 08 (tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/4/2025.

Căn cứ Điều 50, khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 , Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Thái Hoài L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/4/2025

Căn cứ Điều 50, khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Mạch Q 03 (ba) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/4/2025

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tịch thu tiêu hủy:

- Đối với 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có các chữ ký tên Thiếu tá Trần Đình H1 (Giám định viên) và Huỳnh Nhựt T2 (Điều tra viên) có ghi vụ số 1685/25 bên trong chứa 02 (hai) gói nylon dính tinh thể.

- Đối với 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có các chữ ký tên Thiếu tá Trần Đình H1 (Giám định viên) và Huỳnh Nhựt T2 (Điều tra viên) có ghi vụ số 1686/25 bên trong chứa 01 (một) ống thủy tinh dính tinh thể.

- Đối với 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có các chữ ký tên Thiếu tá Trần Đình H1 (Giám định viên) và Huỳnh Nhựt T2 (Điều tra viên) có ghi vụ số 1687/25 bên trong chứa 01 (một) ống thủy tinh dính tinh thể.

Trả lại cho bị cáo Trần Thái T3: Đối với 01 (một) điện thoại di động POCO, số IMEI 1: 8633223053491686, số IMEI 2: 863323053491694.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với 01 (một) điện thoại di động Samsung, số IMEI 1: 355228/08/129078/3, số IMEI 2: 355228/08/129078/3.

Buộc bị cáo Mạch Q nộp lại số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) để tịch thu nộp Ngân sách Nhà Nước.

(Toàn bộ vật chứng ghi nhận tại Quyết định chuyển vật chứng số: 05/QĐ-VKSKV1 ngày 10/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh)

Căn cứ  khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo Trần Hữu T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo Trần Thái Hoài L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo Mạch Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Áp dụng Điều 331, Điều 333, Điều 336 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- Bị cáo;
- VKSND Khu vực 1, TP.HCM;
- VKSND TP. HCM;
- TAND TP. HCM;
- THADS TP.HCM (Phòng THADS KV1);
- PC53 - CATP.HCM;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hoài Nam Phương**